CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.
www.nhuahoasen.vn cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn

BẢNG GIÁ CÔNG BỐ PHỤ KIỆN PVC-U HOA SEN

Khu vực áp dụng: Từ Quảng Trị trở vào Nam

(Hiệu lực áp dụng từ ngày 15/05/2026 đến khi có thông báo mới)

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
CO 90°					
	21	Cái	6	2,100	2,268
	21	Cái	15	3,500	3,780
	27	Cái	6	2,800	3,024
	27	Cái	15	5,500	5,940
	34	Cái	6	4,600	4,968
	34	Cái	15	7,800	8,424
	42	Cái	6	6,000	6,480
	42	Cái	12	11,700	12,636
	49	Cái	6	6,100	6,588
	49	Cái	12	18,600	20,088
	60	Cái	6	13,100	14,148
	60	Cái	12	29,600	31,968
	76	Cái	6	20,100	21,708
	76	Cái	12	56,800	61,344
	90	Cái	6	30,800	33,264
	90	Cái	12	73,600	79,488
	110	Cái	6	61,000	65,880
	110	Cái	10	119,000	128,520
	114	Cái	6	64,100	69,228
	114	Cái	10	169,900	183,492
	140	Cái	6	121,200	130,896
	140	Cái	10	223,900	241,812
	160	Cái	6	177,400	191,592
	160	Cái	10	438,000	473,040
	168	Cái	6	177,300	191,484
	168	Cái	10	554,000	598,320
	200	Cái	6	386,600	417,528
	200	Cái	10	519,100	560,628
	220	Cái	6	551,400	595,512
	220	Cái	10	957,100	1,033,668
	250	Cái	6	1,512,800	1,633,824
	280	Cái	6	1,726,500	1,864,620
	315	Cái	6	2,422,800	2,616,624
CO GIẢM					
	27 x 21	Cái	15	3,900	4,212
	34 x 21	Cái	15	5,200	5,616
	34 x 27	Cái	12	6,100	6,588
	42 x 21	Cái	6	8,500	9,180
	42 x 21	Cái	12	9,200	9,936
	42 x 27	Cái	12	8,600	9,288
	42 x 34	Cái	12	9,900	10,692
	49 x 21	Cái	6	9,000	9,720
	49 x 21	Cái	12	9,700	10,476
	49 x 27	Cái	6	9,900	10,692
	49 x 27	Cái	12	10,200	11,016

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
CO REN TRONG					
	21	Cái	15	4,000	4,320
	27	Cái	15	5,500	5,940
	34	Cái	15	9,800	10,584
	42	Cái	12	15,000	16,200
	49	Cái	12	25,300	27,324
	21 x RT 27	Cái	15	5,100	5,508
	27 x RT 21	Cái	15	5,100	5,508
	27 x RT 34	Cái	15	7,800	8,424
	34 x RT 27	Cái	15	13,800	14,904
CO REN NGOÀI					
	21	Cái	15	5,100	5,508
	27	Cái	15	6,600	7,128
	34	Cái	15	11,500	12,420
	42	Cái	12	22,300	24,084
	49	Cái	12	29,800	32,184
	21 x RN 27	Cái	15	5,800	6,264
	27 x RN 21	Cái	15	6,600	7,128
	27 x RN 34	Cái	15	9,700	10,476
	34 x RN 21	Cái	15	7,000	7,560
	34 x RN 27	Cái	15	8,600	9,288
CO REN TRONG THAU					
	21	Cái	15	16,400	17,712
	27	Cái	15	27,600	29,808
	21 x RTT 27	Cái	15	21,300	23,004
	27 x RTT 21	Cái	15	17,800	19,224
	34 x RTT 21	Cái	15	22,400	24,192
CO REN NGOÀI THAU					
	21	Cái	15	22,500	24,300
	27	Cái	15	37,600	40,608
	27 x RNT 21	Cái	15	30,700	33,156
NỐI GIẢM					
	27 x 21	Cái	6	2,200	2,376
	27 x 21	Cái	15	3,500	3,780
	34 x 21	Cái	6	2,600	2,808
	34 x 21	Cái	15	4,300	4,644
	34 x 27	Cái	6	2,600	2,808
	34 x 27	Cái	15	4,800	5,184
	42 x 21	Cái	6	3,900	4,212
	42 x 21	Cái	15	6,200	6,696
	42 x 27	Cái	6	4,000	4,320
	42 x 27	Cái	15	6,600	7,128
	42 x 34	Cái	6	4,800	5,184
	42 x 34	Cái	15	7,400	7,992
	49 x 21	Cái	6	4,000	4,320
	49 x 21	Cái	15	8,700	9,396

TRỤ SỞ CHÍNH
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 I FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG
Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 I FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM
183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 IFAX: (08) 3999 0222

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
CO GIẢM					
	49 x 34	Cái	6	11,500	12,420
	49 x 34	Cái	12	12,300	13,284
	49 x 42	Cái	6	13,500	14,580
	49 x 42	Cái	12	24,000	25,920
	60 x 27	Cái	6	12,900	13,932
	60 x 34	Cái	6	14,300	15,444
	90 x 34	Cái	12	41,700	45,036
	90 x 49	Cái	6	18,600	20,088
	90 x 49	Cái	12	48,100	51,948
	90 x 60	Cái	6	19,100	20,628
	90 x 60	Cái	12	49,700	53,676
	114 x 60	Cái	6	36,300	39,204
	114 x 60	Cái	10	82,600	89,208
	114 x 90	Cái	6	40,600	43,848
	114 x 90	Cái	10	92,600	100,008
NỐI					
	21	Cái	6	2,000	2,160
	21	Cái	15	2,500	2,700
	27	Cái	6	2,300	2,484
	27	Cái	15	3,700	3,996
	34	Cái	6	3,300	3,564
	34	Cái	15	6,100	6,588
	42	Cái	6	4,800	5,184
	42	Cái	15	8,400	9,072
	49	Cái	6	4,900	5,292
	49	Cái	12	12,900	13,932
	60	Cái	6	7,800	8,424
	60	Cái	12	19,900	21,492
	76	Cái	6	9,000	9,720
	76	Cái	12	39,200	42,336
	90	Cái	6	18,200	19,656
	90	Cái	12	43,200	46,656
	110	Cái	6	22,400	24,192
	114	Cái	6	26,500	28,620
	114	Cái	10	85,800	92,664
	140	Cái	10	128,900	139,212
	160	Cái	10	165,400	178,632
	168	Cái	6	103,500	111,780
	168	Cái	10	298,400	322,272
	220	Cái	10	722,700	780,516
NỐI REN TRONG					
	21	Cái	15	2,500	2,700
	27	Cái	15	3,900	4,212
	34	Cái	15	6,100	6,588
	42	Cái	12	8,300	8,964
	49	Cái	12	12,100	13,068
	60	Cái	12	18,900	20,412
	76	Cái	12	32,300	34,884
	90	Cái	12	41,700	45,036

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
NỐI GIẢM					
	49 x 27	Cái	6	4,300	4,644
	49 x 27	Cái	15	9,200	9,936
	49 x 34	Cái	6	4,900	5,292
	49 x 34	Cái	15	10,200	11,016
	49 x 42	Cái	6	5,100	5,508
	49 x 42	Cái	15	10,900	11,772
	60 x 21	Cái	6	5,200	5,616
	60 x 21	Cái	15	13,100	14,148
	60 x 27	Cái	6	5,800	6,264
	60 x 27	Cái	15	13,800	14,904
	60 x 34	Cái	6	6,600	7,128
	60 x 34	Cái	15	15,200	16,416
	60 x 42	Cái	6	4,700	5,076
	60 x 42	Cái	12	15,900	17,172
	60 x 49	Cái	6	4,700	5,076
	60 x 49	Cái	12	16,400	17,712
	76 x 27	Cái	6	9,300	10,044
	76 x 34	Cái	12	23,200	25,056
	76 x 42	Cái	6	9,500	10,260
	76 x 42	Cái	12	26,300	28,404
	76 x 49	Cái	6	9,700	10,476
	76 x 49	Cái	12	30,400	32,832
	76 x 60	Cái	6	10,600	11,448
	76 x 60	Cái	12	34,000	36,720
	90 x 21	Cái	12	30,200	32,616
	90 x 27	Cái	6	13,300	14,364
	90 x 27	Cái	12	32,300	34,884
	90 x 34	Cái	6	14,400	15,552
	90 x 34	Cái	12	32,400	34,992
	90 x 42	Cái	6	14,700	15,876
	90 x 42	Cái	12	32,400	34,992
	90 x 49	Cái	6	15,100	16,308
	90 x 49	Cái	12	32,700	35,316
	90 x 60	Cái	6	15,300	16,524
	90 x 60	Cái	12	33,100	35,748
	90 x 76	Cái	12	40,800	44,064
	110 x 34	Cái	6	27,800	30,024
	110 x 42	Cái	6	27,900	30,132
	110 x 60	Cái	6	28,100	30,348
	110 x 90	Cái	6	29,100	31,428
	110 x 90	Cái	10	67,700	73,116
	114 x 34	Cái	6	29,100	31,428
	114 x 34	Cái	10	63,400	68,472
	114 x 42	Cái	6	23,800	25,704
	114 x 42	Cái	10	64,300	69,444
	114 x 49	Cái	6	27,800	30,024
	114 x 49	Cái	10	64,600	69,768
	114 x 60	Cái	6	26,900	29,052
	114 x 60	Cái	10	65,400	70,632

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
NỐI REN TRONG					
	21 x RT 17	Cái	6	2,300	2,484
	21 x RT 27	Cái	15	3,500	3,780
	27 x RT 21	Cái	15	3,200	3,456
	34 x RT 27	Cái	15	4,800	5,184
NỐI REN NGOÀI					
	21	Cái	15	2,300	2,484
	27	Cái	15	3,500	3,780
	34	Cái	15	6,000	6,480
	42	Cái	12	8,500	9,180
	49	Cái	12	10,400	11,232
	60	Cái	12	15,300	16,524
	76	Cái	12	29,900	32,292
	90	Cái	12	35,000	37,800
	114	Cái	10	67,900	73,332
	21 x RN 27	Cái	15	2,400	2,592
	21 x RN 34	Cái	15	3,900	4,212
	27 x RN 21	Cái	15	2,600	2,808
	27 x RN 34	Cái	15	3,700	3,996
	34 x RN 21	Cái	15	4,700	5,076
	34 x RN 27	Cái	15	4,900	5,292
TÊ					
	21	Cái	6	2,800	3,024
	21	Cái	15	4,600	4,968
	27	Cái	6	4,800	5,184
	27	Cái	15	7,400	7,992
	34	Cái	6	7,100	7,668
	34	Cái	15	12,100	13,068
	42	Cái	6	9,300	10,044
	42	Cái	15	15,900	17,172
	49	Cái	6	11,000	11,880
	49	Cái	12	23,600	25,488
	60	Cái	6	16,800	18,144
	60	Cái	10	40,400	43,632
	76	Cái	6	27,400	29,592
	76	Cái	10	76,200	82,296
	90	Cái	6	48,900	52,812
	90	Cái	10	101,700	109,836
	110	Cái	6	75,100	81,108
	110	Cái	10	168,100	181,548
	114	Cái	6	87,500	94,500
	114	Cái	10	207,600	224,208
	140	Cái	6	161,700	174,636
	140	Cái	10	352,400	380,592
	160	Cái	6	243,200	262,656
	160	Cái	10	608,400	657,072
	168	Cái	6	256,300	276,804
	168	Cái	10	744,700	804,276
	200	Cái	10	921,800	995,544
	220	Cái	10	1,262,000	1,362,960

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
NỐI GIẢM					
	114 x 76	Cái	6	25,500	27,540
	114 x 76	Cái	10	66,200	71,496
	114 x 90	Cái	6	27,300	29,484
	114 x 90	Cái	10	73,300	79,164
	140 x 90	Cái	6	51,300	55,404
	140 x 90	Cái	10	187,500	202,500
	140 x 110	Cái	10	132,400	142,992
	140 x 114	Cái	6	63,300	68,364
	140 x 114	Cái	10	167,000	180,360
	168 x 90	Cái	10	240,800	260,064
	168 x 114	Cái	6	89,400	96,552
	168 x 114	Cái	10	194,900	210,492
	168 x 140	Cái	10	303,800	328,104
	200 x 110	Cái	10	320,000	345,600
	200 x 160	Cái	10	374,200	404,136
	220 x 168	Cái	10	710,100	766,908
NỐI REN TRONG THAU					
	21	Cái	15	16,200	17,496
	27	Cái	15	21,000	22,680
	21 x RTT 27	Cái	15	11,600	12,528
	27 x RTT 21	Cái	15	10,600	11,448
NỐI REN NGOÀI THAU					
	21	Cái	15	24,700	26,676
	27	Cái	15	27,600	29,808
	21 x RNT 27	Cái	15	18,900	20,412
	27 x RNT 21	Cái	15	16,900	18,252
TÊ CONG					
	60	Cái	6	22,500	24,300
	60	Cái	10	67,000	72,360
	90	Cái	6	58,700	63,396
	90	Cái	10	133,700	144,396
	110	Cái	6	99,100	107,028
	114	Cái	6	106,100	114,588
	114	Cái	10	322,700	348,516
	140	Cái	10	394,100	425,628
	160	Cái	6	269,900	291,492
	168	Cái	10	1,100,000	1,188,000
TÊ CONG GIẢM					
	90 x 60	Cái	6	36,700	39,636
	90 x 60	Cái	10	119,000	128,520
	110 x 90	Cái	6	83,700	90,396
	114 x 60	Cái	6	76,700	82,836
	114 x 60	Cái	10	167,400	180,792
	114 x 90	Cái	6	115,200	124,416
	114 x 90	Cái	10	260,000	280,800
	140 x 90	Cái	10	409,900	442,692
	140 x 114	Cái	6	189,900	205,092
	140 x 114	Cái	10	536,200	579,096
	160 x 110	Cái	10	708,400	765,072

TRỤ SỞ CHÍNH
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 I FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG
Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 I FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM
183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 IFAX: (08) 3999 0222

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
TÊ GIẢM					
	27 x 21	Cái	6	3,700	3,996
	27 x 21	Cái	15	5,500	5,940
	34 x 21	Cái	6	4,800	5,184
	34 x 21	Cái	15	8,500	9,180
	34 x 27	Cái	6	5,100	5,508
	34 x 27	Cái	15	9,900	10,692
	42 x 21	Cái	15	12,100	13,068
	42 x 27	Cái	15	12,100	13,068
	42 x 34	Cái	15	13,500	14,580
	49 x 21	Cái	6	8,300	8,964
	49 x 21	Cái	15	15,900	17,172
	49 x 27	Cái	6	8,400	9,072
	49 x 27	Cái	15	17,300	18,684
	49 x 34	Cái	6	8,500	9,180
	49 x 34	Cái	15	19,000	20,520
	49 x 42	Cái	6	11,000	11,880
	49 x 42	Cái	15	21,300	23,004
	60 x 21	Cái	6	12,900	13,932
	60 x 21	Cái	15	25,300	27,324
	60 x 27	Cái	6	14,600	15,768
	60 x 27	Cái	15	28,100	30,348
	60 x 34	Cái	6	16,100	17,388
	60 x 34	Cái	12	26,100	28,188
	60 x 42	Cái	6	17,700	19,116
	60 x 42	Cái	12	29,300	31,644
	60 x 49	Cái	6	18,600	20,088
	60 x 49	Cái	12	33,100	35,748
	76 x 60	Cái	12	73,400	79,272
	90 x 27	Cái	12	62,100	67,068
	90 x 34	Cái	12	62,300	67,284
	90 x 42	Cái	12	73,100	78,948
	90 x 49	Cái	12	73,300	79,164
	90 x 60	Cái	6	31,100	33,588
	90 x 60	Cái	12	74,800	80,784
	110 x 60	Cái	10	212,500	229,500
	110 x 90	Cái	6	53,500	57,780
	110 x 90	Cái	10	131,400	141,912
	114 x 60	Cái	6	43,800	47,304
	114 x 60	Cái	10	137,000	147,960
	114 x 90	Cái	6	68,100	73,548
	114 x 90	Cái	10	157,800	170,424
	140 x 110	Cái	6	161,300	174,204
	140 x 110	Cái	10	272,400	294,192
	140 x 114	Cái	10	282,000	304,560
	160 x 110	Cái	10	482,400	520,992
	168 x 90	Cái	10	510,900	551,772
	168 x 114	Cái	6	227,100	245,268
	168 x 114	Cái	10	528,300	570,564
	200 x 110	Cái	10	1,133,400	1,224,072

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
TÊ CONG GIẢM					
	160 x 140	Cái	6	223,400	241,272
	168 x 60	Cái	10	544,300	587,844
	168 x 90	Cái	6	210,900	227,772
	168 x 90	Cái	10	665,600	718,848
	168 x 114	Cái	6	243,200	262,656
	168 x 114	Cái	10	814,300	879,444
TÊ REN TRONG					
	21	Cái	15	6,100	6,588
	27	Cái	15	7,600	8,208
	34	Cái	15	12,100	13,068
	27 x RT 21	Cái	15	7,800	8,424
TÊ REN NGOÀI					
	21	Cái	15	6,600	7,128
	27	Cái	12	9,700	10,476
	34	Cái	12	14,600	15,768
	27 x RN 21	Cái	12	8,600	9,288
TÊ REN TRONG THAU					
	21	Cái	15	17,800	19,224
	27	Cái	15	19,900	21,492
	34	Cái	15	25,100	27,108
	27 x RTT 21	Cái	15	19,100	20,628
TÊ REN NGOÀI THAU					
	21	Cái	15	22,500	24,300
	27	Cái	12	35,000	37,800
	27 x RNT 21	Cái	12	35,900	38,772
TÊ KIỂM TRA					
	90	Cái	6	56,100	60,588
	114	Cái	6	107,100	115,668
LƠI					
	21	Cái	6	2,200	2,376
	21	Cái	15	3,000	3,240
	27	Cái	6	2,600	2,808
	27	Cái	15	4,600	4,968
	34	Cái	6	3,500	3,780
	34	Cái	15	7,200	7,776
	42	Cái	6	3,800	4,104
	42	Cái	12	10,200	11,016
	49	Cái	6	4,800	5,184
	49	Cái	12	15,500	16,740
	60	Cái	6	11,400	12,312
	60	Cái	12	23,900	25,812
	76	Cái	6	15,300	16,524
	76	Cái	12	48,400	52,272
	90	Cái	6	25,800	27,864
	90	Cái	12	56,500	61,020
	110	Cái	6	49,900	53,892
	110	Cái	10	93,300	100,764

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
TÊ GIẢM					
	200 x 160	Cái	10	1,148,700	1,240,596
	220 x 114	Cái	10	900,200	972,216
	220 x 168	Cái	10	1,372,400	1,482,192
NẮP BÍT					
	21	Cái	6	1,200	1,296
	21	Cái	15	2,100	2,268
	27	Cái	6	2,000	2,160
	27	Cái	15	2,300	2,484
	34	Cái	6	2,200	2,376
	34	Cái	15	4,300	4,644
	42	Cái	6	3,000	3,240
	42	Cái	15	5,500	5,940
	49	Cái	6	3,700	3,996
	49	Cái	12	8,400	9,072
	60	Cái	6	5,200	5,616
	60	Cái	12	14,100	15,228
	90	Cái	6	11,000	11,880
	90	Cái	12	33,100	35,748
	114	Cái	6	21,600	23,328
	114	Cái	10	71,200	76,896
	140	Cái	6	51,900	56,052
	168	Cái	6	145,900	157,572
CHỮ Y					
	21	Cái	6	3,600	3,888
	21	Cái	12	4,600	4,968
	27	Cái	6	5,400	5,832
	27	Cái	12	6,000	6,480
	34	Cái	6	9,700	10,476
	34	Cái	12	13,500	14,580
	42	Cái	6	9,900	10,692
	42	Cái	12	34,200	36,936
	49	Cái	6	14,600	15,768
	49	Cái	12	61,200	66,096
	60	Cái	6	27,500	29,700
	60	Cái	12	66,600	71,928
	76	Cái	6	34,600	37,368
	76	Cái	10	101,300	109,404
	90	Cái	6	64,900	70,092
	90	Cái	10	157,900	170,532
	110	Cái	6	104,400	112,752
	110	Cái	10	240,800	260,064
	114	Cái	6	94,000	101,520
	114	Cái	10	321,100	346,788
	140	Cái	6	327,500	353,700
	140	Cái	10	535,800	578,664
	160	Cái	6	418,500	451,980
	160	Cái	10	708,400	765,072
	168	Cái	6	333,000	359,640
	168	Cái	10	762,700	823,716

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
LƠI					
	114	Cái	6	50,500	54,540
	114	Cái	10	114,900	124,092
	140	Cái	6	93,400	100,872
	140	Cái	10	190,000	205,200
	160	Cái	6	155,400	167,832
	160	Cái	10	239,400	258,552
	168	Cái	6	154,200	166,536
	168	Cái	10	389,400	420,552
	200	Cái	6	396,800	428,544
	200	Cái	10	632,600	683,208
	220	Cái	6	410,900	443,772
	220	Cái	10	703,500	759,780
	250	Cái	6	626,600	676,728
	280	Cái	6	1,253,600	1,353,888
	315	Cái	6	1,274,100	1,376,028
NẮP BÍT REN NGOÀI					
	21	Cái	15	1,400	1,512
	27	Cái	15	2,100	2,268
	34	Cái	15	2,300	2,484
Y GIẢM					
	60 x 42	Cái	12	66,500	71,820
	60 x 49	Cái	12	74,500	80,460
	76 x 60	Cái	6	24,400	26,352
	90 x 49	Cái	10	104,800	113,184
	90 x 60	Cái	6	39,000	42,120
	90 x 60	Cái	10	121,800	131,544
	110 x 60	Cái	10	215,900	233,172
	110 x 90	Cái	6	74,100	80,028
	110 x 90	Cái	10	280,900	303,372
	114 x 60	Cái	6	64,400	69,552
	114 x 60	Cái	10	204,700	221,076
	114 x 90	Cái	6	87,500	94,500
	114 x 90	Cái	10	241,000	260,280
	140 x 60	Cái	10	269,200	290,736
	140 x 90	Cái	6	178,400	192,672
	140 x 90	Cái	10	271,100	292,788
	140 x 110	Cái	6	187,200	202,176
	140 x 110	Cái	10	590,500	637,740
	140 x 114	Cái	6	194,700	210,276
	140 x 114	Cái	10	402,700	434,916
	160 x 110	Cái	10	617,200	666,576
	160 x 140	Cái	10	704,000	760,320
	168 x 90	Cái	6	201,600	217,728
	168 x 90	Cái	10	466,200	503,496
	168 x 114	Cái	6	308,100	332,748
	168 x 114	Cái	10	656,900	709,452
	200 x 160	Cái	6	641,500	692,820
	200 x 160	Cái	10	1,552,400	1,676,592
	220 x 168	Cái	10	1,643,400	1,774,872

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
CHỮ Y					
	200	Cái	6	882,400	952,992
	200	Cái	10	1,983,500	2,142,180
	220	Cái	10	2,016,300	2,177,604
BÍCH NỐI ĐƠN					
	49	Cái	12	52,200	56,376
	60	Cái	12	63,500	68,580
	90	Cái	12	106,700	115,236
	114	Cái	10	147,400	159,192
VAN					
	21	Cái	12	22,300	24,084
	27	Cái	12	26,100	28,188
	34	Cái	12	44,200	47,736
	42	Cái	12	64,900	70,092
	49	Cái	12	97,300	105,084
	60	Cái	12	120,200	129,816
KEO DÁN					
	10 gram	Tuýp		2,800	3,024
	25 gram	Tuýp		6,600	7,128
	50 gram	Tuýp		11,200	12,096
	200 gram	Lon		53,100	57,348
	500 gram	Lon		96,500	104,220
	1000 gram	Lon		180,300	194,724

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Áp suất danh nghĩa (PN)	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
				Chưa VAT	Có VAT
CON THỎ					
	60	Cái	6	50,900	54,972
	90	Cái	6	79,600	85,968
BÍT XẢ					
	60	Cái	10	25,500	27,540
	90	Cái	10	82,200	88,776
	114	Cái	10	130,600	141,048
	140	Cái	10	236,200	255,096
	168	Cái	10	384,600	415,368
	220	Cái	10	738,200	797,256
KHỚP NỐI SỐNG/ RẮC CO					
	21	Cái	15	11,600	12,528
	27	Cái	15	16,200	17,496
	34	Cái	15	22,900	24,732
	42	Cái	12	28,100	30,348
	49	Cái	12	47,000	50,760
TỨ THÔNG					
	90	Cái	6	72,300	78,084
	114	Cái	10	152,800	165,024

Ghi chú:

- Thuế VAT 8%.
- RN/RT: Ren ngoài/Ren trong RNT/RTT: Ren ngoài thau/Ren trong thau

TP. HCM, ngày 14 tháng 05 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500786179-C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN * P.PHÚ MỸ - TP.HỒ CHÍ MINH

TRƯƠNG TẤN ĐẠT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN
ĐC: Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG GIÁ CÔNG BỐ PHỤ KIỆN PVC-U LUỒN DÂY ĐIỆN

Khu vực áp dụng: Từ tỉnh Quảng Trị trở vào Nam

(Hiệu lực từ ngày 01/07/2025 đến khi có thông báo mới)

Stt	Tên sản phẩm	Đvt	Đơn giá chưa VAT (đồng/đvt)	Đơn giá có VAT (đồng/đvt)
	NẮP ĐẬY			
1	Nắp hộp chia ngả PVC-U LDĐ	Cái	1,900	2,052
	HỘP CHIA NGẢ			
2	Hộp nối 1 đường thẳng PVC-U LDĐ 20	Cái	7,300	7,884
3	Hộp nối 1 đường thẳng PVC-U LDĐ 25	Cái	8,300	8,964
4	Hộp nối 1 đường PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	9,300	10,044
5	Hộp nối 1 đường PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	10,200	11,016
6	Hộp nối 2 đường thẳng PVC-U LDĐ 20	Cái	7,300	7,884
7	Hộp nối 2 đường thẳng PVC-U LDĐ 25	Cái	8,300	8,964
8	Hộp nối 2 đường thẳng PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	9,300	10,044
9	Hộp nối 2 đường thẳng PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	10,200	11,016
10	Hộp nối 2 đường vuông góc PVC-U LDĐ 20	Cái	7,300	7,884
11	Hộp nối 2 đường vuông góc PVC-U LDĐ 25	Cái	8,300	8,964
12	Hộp nối 2 đường vuông góc PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	9,300	10,044
13	Hộp nối 2 đường vuông góc PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	10,200	11,016
14	Hộp nối 3 đường PVC-U LDĐ 20	Cái	7,300	7,884
15	Hộp nối 3 đường PVC-U LDĐ 25	Cái	8,300	8,964
16	Hộp nối 3 đường PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	9,300	10,044
17	Hộp nối 3 đường PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	10,200	11,016
18	Hộp nối 4 đường PVC-U LDĐ 20	Cái	8,300	8,964
19	Hộp nối 4 đường PVC-U LDĐ 25	Cái	9,000	9,720
20	Hộp nối 4 đường PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Bộ	10,300	11,124
21	Hộp nối 4 đường PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Bộ	10,900	11,772
	KẸP ĐỠ ỐNG			
22	Kẹp đỡ ống PVC-U LDĐ 16	Cái	1,000	1,080
23	Kẹp đỡ ống PVC-U LDĐ 20	Cái	1,400	1,512
24	Kẹp đỡ ống PVC-U LDĐ 25	Cái	2,600	2,808
25	Kẹp đỡ ống PVC-U LDĐ 32	Cái	2,900	3,132
	TÊ			
26	Tê PVC-U LDĐ 16	Cái	2,400	2,592
27	Tê PVC-U LDĐ 20	Cái	4,800	5,184
28	Tê PVC-U LDĐ 25	Cái	6,300	6,804
29	Tê PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Cái	8,200	8,856
30	Tê PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Cái	10,500	11,340
31	Tê PVC-U LDĐ 32 (Có nắp)	Cái	13,500	14,580

Stt	Tên sản phẩm	Đvt	Đơn giá chưa VAT (đồng/đvt)	Đơn giá có VAT (đồng/đvt)
	CO			
32	Co (90) PVC-U LDĐ 16	Cái	1,800	1,944
33	Co (90) PVC-U LDĐ 20	Cái	2,900	3,132
34	Co (90) PVC-U LDĐ 25	Cái	4,300	4,644
35	Co (90) PVC-U LDĐ 20 (Có nắp)	Cái	5,800	6,264
36	Co (90) PVC-U LDĐ 25 (Có nắp)	Cái	9,600	10,368
37	Co (90) PVC-U LDĐ 32 (Có nắp)	Cái	14,000	15,120
	HỘP NỐI			
38	Hộp nối dây tự chống cháy PVC-U LDĐ 110mmx110mmx50mm (Có nắp)	Bộ	21,900	23,652
39	Hộp nối dây tự chống cháy PVC-U LDĐ 110mmx110mmx80mm (Có nắp)	Bộ	33,100	35,748
	ĐẾ ÂM			
40	Đế âm tường tự chống cháy PVC-U LDĐ 110mmx60mmx40mm	Cái	9,000	9,720
	NỐI			
41	Nối PVC-U LDĐ 16	Cái	1,100	1,188
42	Nối PVC-U LDĐ 20	Cái	1,200	1,296
43	Nối PVC-U LDĐ 25	Cái	1,900	2,052
44	Nối PVC-U LDĐ 32	Cái	2,900	3,132
45	Nối PVC-U LDĐ 40	Cái	10,600	11,448
	NỐI GIẢM			
46	Nối giảm PVC-U LDĐ 25/20	Cái	3,500	3,780
47	Nối giảm PVC-U LDĐ 32/25	Cái	4,100	4,428
48	Nối giảm PVC-U LDĐ 40/25	Cái	13,200	14,256
	ĐẦU + KHỚP NỐI REN			
49	Khớp nối ren PVC-U LDĐ 20	Cái	2,800	3,024
50	Khớp nối ren PVC-U LDĐ 25	Cái	3,600	3,888
51	Khớp nối ren PVC-U LDĐ 32	Cái	5,900	6,372

*** Quy định chung:**

- Thuế VAT 8%.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 06 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500786179 C.T.C.P * TP.PHÚ MỸ-T.BÀ RỊA-VŨNG TÀU * CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

TRƯƠNG TẤN ĐẠT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.
www.nhuahoasen.vn cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn

BẢNG GIÁ CÔNG BỐ PHỤ KIỆN PPR HOA SEN

Khu vực áp dụng: Từ Quảng Trị trở vào Nam

(Hiệu lực từ ngày 04/07/2026 đến khi có thông báo mới)

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
NỐI (ĐẦU NỐI THẲNG)				
	20	Cái	2,100	2,268
	25	Cái	3,600	3,888
	32	Cái	5,600	6,048
	40	Cái	8,900	9,612
	50	Cái	16,000	17,280
	63	Cái	32,000	34,560
	90	Cái	90,700	97,956
NỐI GIẢM (ĐẦU NỐI CHUYỂN BẬC)				
	25 x 20	Cái	3,300	3,564
	32 x 20	Cái	4,700	5,076
	32 x 25	Cái	4,700	5,076
	40 x 20	Cái	7,300	7,884
	40 x 25	Cái	7,300	7,884
	40 x 32	Cái	7,300	7,884
	50 x 25	Cái	13,200	14,256
	50 x 32	Cái	13,200	14,256
	50 x 40	Cái	13,200	14,256
	63 x 25	Cái	25,500	27,540
	63 x 32	Cái	25,500	27,540
	63 x 40	Cái	25,500	27,540
	63 x 50	Cái	25,500	27,540
CO 45° (NỐI GÓC 45°)				
	20	Cái	3,300	3,564
	25	Cái	5,400	5,832
	32	Cái	8,100	8,748
	40	Cái	16,000	17,280
	50	Cái	30,600	33,048
	63	Cái	70,200	75,816
	90	Cái	128,500	138,780
CO GIẢM				
	25 x 20	Cái	7,600	8,208
	32 x 20	Cái	13,400	14,472
	32 x 25	Cái	14,300	15,444
TÊ (BA CHẠC 90°)				
	20	Cái	4,700	5,076
	25	Cái	7,300	7,884
	32	Cái	12,100	13,068
	40	Cái	18,700	20,196
	50	Cái	36,900	39,852
	63	Cái	92,400	99,792
	75	Cái	138,800	149,904
	90	Cái	215,400	232,632

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
NỐI REN TRONG (ĐẦU NỐI REN TRONG)				
	20x1/2"	Cái	36,400	39,312
	20x3/4"	Cái	41,000	44,280
	25x1/2"	Cái	44,400	47,952
	25x3/4"	Cái	49,600	53,568
	32x1"	Cái	80,900	87,372
NỐI REN NGOÀI (ĐẦU NỐI REN NGOÀI)				
	20x1/2"	Cái	46,000	49,680
	20x3/4"	Cái	53,800	58,104
	25x1/2"	Cái	53,100	57,348
	25x3/4"	Cái	64,100	69,228
	32x1"	Cái	94,700	102,276
	40x1.1/4"	Cái	275,400	297,432
	50x1.1/2"	Cái	344,300	371,844
CO 90° (NỐI GÓC 90°)				
	20	Cái	4,100	4,428
	25	Cái	5,400	5,832
	32	Cái	9,400	10,152
	40	Cái	15,300	16,524
	50	Cái	26,900	29,052
	63	Cái	82,100	88,668
	75	Cái	107,200	115,776
	90	Cái	165,300	178,524
CO REN TRONG (NỐI GÓC 90° REN TRONG)				
	20x1/2"	Cái	40,400	43,632
	20x3/4"	Cái	50,300	54,324
	25x1/2"	Cái	46,000	49,680
	25x3/4"	Cái	61,800	66,744
CO REN NGOÀI (NỐI GÓC 90° REN NGOÀI)				
	20x1/2"	Cái	56,900	61,452
	20x3/4"	Cái	63,700	68,796
	25x1/2"	Cái	64,300	69,444
	25x3/4"	Cái	76,000	82,080
TÊ REN TRONG (BA CHẠC 90° REN TRONG)				
	20x1/2"	Cái	40,800	44,064
	20x3/4"	Cái	52,000	56,160
	25x1/2"	Cái	43,600	47,088
	25x3/4"	Cái	63,600	68,688
TÊ REN NGOÀI (BA CHẠC 90° REN NGOÀI)				
	20x1/2"	Cái	50,200	54,216
	20x3/4"	Cái	55,400	59,832
	25x1/2"	Cái	54,500	58,860
	25x3/4"	Cái	66,000	71,280

TRỤ SỞ CHÍNH
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 I FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG
Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 I FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM
183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 IFAX: (08) 3999 0222

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
TÊ GIẢM (BA CHẠC 90° CHUYỂN BẬC)				
	25 x 20	Cái	7,300	7,884
	32 x 20	Cái	12,900	13,932
	32 x 25	Cái	12,900	13,932
	40 x 20	Cái	28,300	30,564
	40 x 25	Cái	28,300	30,564
	40 x 32	Cái	28,300	30,564
	50 x 20	Cái	49,700	53,676
	50 x 25	Cái	49,700	53,676
	50 x 32	Cái	49,700	53,676
	63 x 25	Cái	87,300	94,284
	63 x 32	Cái	87,300	94,284
	63 x 40	Cái	87,300	94,284
	63 x 50	Cái	87,300	94,284
RẮC CO NHỰA				
	25	Cái	38,900	42,012
	50	Cái	96,600	104,328
VAN				
	20	Cái	191,200	206,496
	25	Cái	220,000	237,600
	32	Cái	315,600	340,848
	40	Cái	531,200	573,696
	50	Cái	828,400	894,672
	63	Cái	1,276,500	1,378,620

Ghi chú: Thuế VAT 8%.

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
BÍT ĐẦU				
	20	Cái	2,000	2,160
	25	Cái	3,500	3,780
	32	Cái	4,500	4,860
	40	Cái	6,800	7,344
	50	Cái	12,900	13,932
	63	Cái	62,600	67,608
BÍT REN TRONG				
	20x1/2"	Cái	3,100	3,348
RẮC CO REN NGOÀI				
	20x1/2"	Cái	129,300	139,644
	25x3/4"	Cái	201,500	217,620
	32x1"	Cái	316,700	342,036
RẮC CO REN TRONG				
	20x1/2"	Cái	121,200	130,896
	25x3/4"	Cái	194,100	209,628
	32x1"	Cái	284,500	307,260
KHÚC TRÁNH				
	25	Cái	19,500	21,060

TP. HCM, ngày 03 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG TẤN ĐẠT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.
www.nhuahoasen.vn cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn

BẢNG GIÁ CÔNG BỐ PHỤ KIỆN PPR CHỐNG TIA CỰC TÍM (UV)

Khu vực áp dụng: Từ Quảng Trị trở vào Nam

(Hiệu lực từ ngày 04/07/2026 đến khi có thông báo mới)

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
NỐI PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	2,600	2,808
	25	Cái	4,300	4,644
	32	Cái	6,800	7,344
	40	Cái	10,700	11,556
	50	Cái	19,200	20,736
	63	Cái	38,400	41,472
NỐI GIẢM PPR CHỐNG TIA UV				
	25 x 20	Cái	4,100	4,428
	32 x 20	Cái	5,700	6,156
	32 x 25	Cái	5,700	6,156
	40 x 20	Cái	8,800	9,504
	40 x 25	Cái	8,800	9,504
	40 x 32	Cái	8,800	9,504
	50 x 25	Cái	15,800	17,064
	50 x 32	Cái	15,800	17,064
	50 x 40	Cái	15,800	17,064
	63 x 25	Cái	30,600	33,048
	63 x 32	Cái	30,600	33,048
	63 x 40	Cái	30,600	33,048
	63 x 50	Cái	30,600	33,048
CO (90) PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	4,900	5,292
	25	Cái	6,400	6,912
	32	Cái	11,300	12,204
	40	Cái	18,400	19,872
	50	Cái	32,200	34,776
	63	Cái	98,500	106,380
TÊ PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	5,700	6,156
	25	Cái	8,800	9,504
	32	Cái	14,500	15,660
	40	Cái	22,500	24,300
	50	Cái	44,200	47,736
	63	Cái	110,900	119,772
TÊ GIẢM PPR CHỐNG TIA UV				
	25 x 20	Cái	8,800	9,504
	32 x 20	Cái	15,400	16,632

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
NỐI REN TRONG PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	43,600	47,088
	25x1/2"	Cái	53,300	57,564
	25x3/4"	Cái	59,600	64,368
	32x1"	Cái	96,900	104,652
NỐI REN NGOÀI PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	55,100	59,508
	25x1/2"	Cái	63,700	68,796
	25x3/4"	Cái	76,900	83,052
	32x1"	Cái	113,700	122,796
	40x1.1/4"	Cái	330,500	356,940
CO (45) PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	4,100	4,428
	25	Cái	6,400	6,912
	32	Cái	9,700	10,476
	40	Cái	19,300	20,844
	50	Cái	36,700	39,636
	63	Cái	84,200	90,936
CO GIẢM (90) PPR CHỐNG TIA UV				
	25 x 20	Cái	6,500	7,020
	32 x 20	Cái	11,400	12,312
	32 x 25	Cái	12,100	13,068
CO REN TRONG PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	43,600	47,088
	25x1/2"	Cái	53,300	57,564
	25x3/4"	Cái	59,600	64,368
CO REN NGOÀI PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	55,100	59,508
	25x1/2"	Cái	63,700	68,796
	25x3/4"	Cái	76,900	83,052
TÊN REN TRONG PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	48,900	52,812
	25x1/2"	Cái	52,400	56,592
	25x3/4"	Cái	76,300	82,404
TÊN REN NGOÀI PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	60,300	65,124
	25x1/2"	Cái	65,300	70,524
	25x3/4"	Cái	79,100	85,428

TRỤ SỞ CHÍNH
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 I FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG
Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 I FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM
183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 IFAX: (08) 3999 0222

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
TÊ GIẢM PPR CHỐNG TIA UV				
	32 x 25	Cái	15,400	16,632
	40 x 20	Cái	33,900	36,612
	40 x 25	Cái	33,900	36,612
	40 x 32	Cái	33,900	36,612
	50 x 20	Cái	59,600	64,368
	50 x 25	Cái	59,600	64,368
	50 x 32	Cái	59,600	64,368
	63 x 25	Cái	104,800	113,184
	63 x 32	Cái	104,800	113,184
	63 x 40	Cái	104,800	113,184
VAN PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	229,500	247,860
	25	Cái	263,900	285,012
	32	Cái	378,600	408,888
	40	Cái	637,400	688,392
	50	Cái	994,000	1,073,520
RẮC CO NHỰA				
	25	Cái	46,700	50,436

Tên sản phẩm	Quy cách	ĐVT	Đơn giá (Đồng/ĐVT)	
			Chưa VAT	Có VAT
RẮC CO REN TRONG PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	145,400	157,032
	25x3/4"	Cái	232,900	251,532
	32x1"	Cái	341,400	368,712
RẮC CO REN NGOÀI PPR CHỐNG TIA UV				
	20x1/2"	Cái	155,000	167,400
	25x3/4"	Cái	241,900	261,252
	32x1"	Cái	380,000	410,400
BÍT ĐẦU PPR CHỐNG TIA UV				
	20	Cái	2,500	2,700
	25	Cái	4,200	4,536
	32	Cái	5,400	5,832
	40	Cái	8,200	8,856
	50	Cái	15,400	16,632
	63	Cái	75,100	81,108
KHÚC TRÁNH				
	25	Cái	23,400	25,272

Ghi chú: Thuế VAT 8%.

TP. HCM, ngày 03 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500786179 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN P.PHÚ MỸ - TP.HỒ CHÍ MINH

TRƯƠNG TẤN ĐẠT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN
Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.
www.nhuahoasen.vn cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG (HÀN ĐỐI ĐẦU)

Khu vực áp dụng: Toàn quốc

(Hiệu lực áp dụng từ ngày 21/08/2026 đến khi có thông báo mới)

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 90°				
	90 x 4.3mm	8.0	125,300	135,324
	90 x 5.4mm	10.0	151,600	163,728
	90 x 6.7mm	12.5	181,700	196,236
	90 x 8.2mm	16.0	217,400	234,792
	90 x 10.1mm	20.0	261,200	282,096
	110 x 4.2mm	6.0	154,700	167,076
	110 x 5.3mm	8.0	189,900	205,092
	110 x 6.6mm	10.0	229,100	247,428
	110 x 8.1mm	12.5	275,300	297,324
	110 x 10mm	16.0	330,600	357,048
	125 x 4.8mm	6.0	202,800	219,024
	125 x 6mm	8.0	246,300	266,004
	125 x 7.4mm	10.0	300,500	324,540
	125 x 9.2mm	12.5	364,200	393,336
	125 x 11.4mm	16.0	436,700	471,636
	140 x 5.4mm	6.0	261,800	282,744
	140 x 6.7mm	8.0	320,300	345,924
	140 x 8.3mm	10.0	390,500	421,740
	140 x 10.3mm	12.5	471,300	509,004
	140 x 12.7mm	16.0	555,300	599,724
	160 x 6.2mm	6.0	349,700	377,676
	160 x 7.7mm	8.0	424,600	458,568
	160 x 9.5mm	10.0	516,800	558,144
	160 x 11.8mm	12.5	628,000	678,240
	160 x 14.6mm	16.0	750,100	810,108
	180 x 6.9mm	6.0	455,200	491,616
	180 x 8.6mm	8.0	556,600	601,128
	180 x 10.7mm	10.0	682,300	736,884
	180 x 13.3mm	12.5	823,500	889,380
	180 x 16.4mm	16.0	984,500	1,063,260
	200 x 7.7mm	6.0	577,900	624,132
	200 x 9.6mm	8.0	705,000	761,400
	200 x 11.9mm	10.0	857,700	926,316
	200 x 14.7mm	12.5	1,039,800	1,122,984
	200 x 18.2mm	16.0	1,249,100	1,349,028
	225 x 8.6mm	6.0	754,300	814,644
	225 x 10.8mm	8.0	924,300	998,244
	225 x 13.4mm	10.0	1,125,600	1,215,648
	225 x 16.6mm	12.5	1,362,900	1,471,932
	225 x 20.5mm	16.0	1,631,500	1,762,020

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 90°				
	250 x 9.6mm	6.0	1,129,200	1,219,536
	250 x 11.9mm	8.0	1,391,000	1,502,280
	250 x 14.8mm	10.0	1,694,100	1,829,628
	250 x 18.4mm	12.5	2,048,400	2,212,272
	250 x 22.7mm	16.0	2,452,900	2,649,132
	280 x 10.7mm	6.0	1,515,100	1,636,308
	280 x 13.4mm	8.0	1,850,300	1,998,324
	280 x 16.6mm	10.0	2,252,700	2,432,916
	280 x 20.6mm	12.5	2,721,700	2,939,436
	280 x 25.4mm	16.0	3,271,600	3,533,328
	315 x 12.1mm	6.0	2,174,500	2,348,460
	315 x 15mm	8.0	2,679,400	2,893,752
	315 x 18.7mm	10.0	3,261,300	3,522,204
	315 x 23.2mm	12.5	3,935,300	4,250,124
	315 x 28.6mm	16.0	4,731,300	5,109,804
	400 x 15.3mm	6.0	4,364,100	4,713,228
	400 x 19.1mm	8.0	5,354,500	5,782,860
	400 x 23.7mm	10.0	6,536,000	7,058,880
	400 x 29.4mm	12.5	7,889,100	8,520,228
	400 x 36.3mm	16.0	9,489,900	10,249,092
	450 x 17.2mm	6.0	5,742,500	6,201,900
	450 x 21.5mm	8.0	7,049,100	7,613,028
	450 x 26.7mm	10.0	8,593,500	9,280,980
	450 x 33.1mm	12.5	10,395,000	11,226,600
	450 x 40.9mm	16.0	12,474,500	13,472,460
	500 x 19.1mm	6.0	8,078,900	8,725,212
	500 x 23.9mm	8.0	9,404,000	10,156,320
	500 x 29.7mm	10.0	11,434,800	12,349,584
	500 x 36.8mm	12.5	13,849,800	14,957,784
	500 x 45.4mm	16.0	16,585,500	17,912,340
	560 x 21.4mm	6.0	10,540,600	11,383,848
	560 x 26.7mm	8.0	12,922,600	13,956,408
	560 x 33.2mm	10.0	15,775,500	17,037,540
	560 x 41.2mm	12.5	19,053,400	20,577,672
	560 x 50.8mm	16.0	20,143,300	21,754,764
	630 x 24.1mm	6.0	14,329,200	15,475,536
	630 x 30mm	8.0	17,632,000	19,042,560
	630 x 37.4mm	10.0	21,493,400	23,212,872
	630 x 46.3mm	12.5	25,914,400	27,987,552
	630 x 57.2mm	16.0	31,374,800	33,884,784

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 90°				
	710 x 27.2mm	6.0	22,451,800	24,247,944
	710 x 33.9mm	8.0	24,708,500	26,685,180
	710 x 42.1mm	10.0	30,137,600	32,548,608
	800 x 30.6mm	6.0	27,817,700	30,043,116
	800 x 38.1mm	8.0	34,199,100	36,935,028
	800 x 47.4mm	10.0	41,527,400	44,849,592
	900 x 42.9mm	8.0	48,263,600	52,124,688
	900 x 53.3mm	10.0	58,874,700	63,584,676
	1000 x 47.7mm	8.0	66,405,200	71,717,616
	1000 x 59.3mm	10.0	81,583,500	88,110,180
	1200 x 57.2mm	8.0	104,072,700	112,398,516
	1200 x 67.9mm	10.0	119,414,800	128,967,984
CO 60°, CO 30°				
	90 x 4.3mm	8.0	112,300	121,284
	90 x 5.4mm	10.0	135,900	146,772
	90 x 6.7mm	12.5	163,200	176,256
	90 x 8.2mm	16.0	194,900	210,492
	90 x 10.1mm	20.0	230,800	249,264
	110 x 4.2mm	6.0	138,400	149,472
	110 x 5.3mm	8.0	169,900	183,492
	110 x 6.6mm	10.0	205,100	221,508
	110 x 8.1mm	12.5	246,300	266,004
	110 x 10mm	16.0	295,500	319,140
	125 x 4.8mm	6.0	179,000	193,320
	125 x 6mm	8.0	217,300	234,684
	125 x 7.4mm	10.0	265,100	286,308
	125 x 9.2mm	12.5	321,600	347,328
	125 x 11.4mm	16.0	385,200	416,016
	140 x 5.4mm	6.0	233,700	252,396
	140 x 6.7mm	8.0	285,900	308,772
	140 x 8.3mm	10.0	348,900	376,812
	140 x 10.3mm	12.5	420,500	454,140
	140 x 12.7mm	16.0	506,000	546,480
	160 x 6.2mm	6.0	309,500	334,260
	160 x 7.7mm	8.0	376,100	406,188
	160 x 9.5mm	10.0	457,500	494,100
	160 x 11.8mm	12.5	555,800	600,264
	160 x 14.6mm	16.0	663,700	716,796
	180 x 6.9mm	6.0	395,100	426,708
	180 x 8.6mm	8.0	482,400	520,992
	180 x 10.7mm	10.0	591,600	638,928
	180 x 13.3mm	12.5	714,200	771,336
	180 x 16.4mm	16.0	853,200	921,456
	200 x 7.7mm	6.0	501,800	541,944
	200 x 9.6mm	8.0	612,200	661,176
	200 x 11.9mm	10.0	745,100	804,708

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 60°, CO 30°				
	200 x 14.7mm	12.5	902,900	975,132
	200 x 18.2mm	16.0	1,085,000	1,171,800
	225 x 8.6mm	6.0	638,200	689,256
	225 x 10.8mm	8.0	782,800	845,424
	225 x 13.4mm	10.0	952,600	1,028,808
	225 x 16.6mm	12.5	1,153,600	1,245,888
	225 x 20.5mm	16.0	1,381,000	1,491,480
	250 x 9.6mm	6.0	1,018,200	1,099,656
	250 x 11.9mm	8.0	1,254,200	1,354,536
	250 x 14.8mm	10.0	1,527,200	1,649,376
	250 x 18.4mm	12.5	1,846,300	1,994,004
	250 x 22.7mm	16.0	2,211,000	2,387,880
	280 x 10.7mm	6.0	1,315,600	1,420,848
	280 x 13.4mm	8.0	1,606,100	1,734,588
	280 x 16.6mm	10.0	1,955,500	2,111,940
	280 x 20.6mm	12.5	2,362,700	2,551,716
	280 x 25.4mm	16.0	2,840,200	3,067,416
	315 x 12.1mm	6.0	1,863,300	2,012,364
	315 x 15mm	8.0	2,295,900	2,479,572
	315 x 18.7mm	10.0	2,794,700	3,018,276
	315 x 23.2mm	12.5	3,371,800	3,641,544
	315 x 28.6mm	16.0	4,053,900	4,378,212
	400 x 15.3mm	6.0	3,568,400	3,853,872
	400 x 19.1mm	8.0	4,379,000	4,729,320
	400 x 23.7mm	10.0	5,345,000	5,772,600
	400 x 29.4mm	12.5	6,450,900	6,966,972
	400 x 36.3mm	16.0	7,759,900	8,380,692
	450 x 17.2mm	6.0	4,786,800	5,169,744
	450 x 21.5mm	8.0	5,875,900	6,345,972
	450 x 26.7mm	10.0	7,163,400	7,736,472
	450 x 33.1mm	12.5	8,665,200	9,358,416
	450 x 40.9mm	16.0	10,481,800	11,320,344
	500 x 19.1mm	6.0	7,046,400	7,610,112
	500 x 23.9mm	8.0	8,201,600	8,857,728
	500 x 29.7mm	10.0	9,972,700	10,770,516
	500 x 36.8mm	12.5	12,078,700	13,044,996
	500 x 45.4mm	16.0	14,464,500	15,621,660
	560 x 21.4mm	6.0	9,020,400	9,742,032
	560 x 26.7mm	8.0	11,058,600	11,943,288
	560 x 33.2mm	10.0	13,499,800	14,579,784
	560 x 41.2mm	12.5	16,304,700	17,609,076
	560 x 50.8mm	16.0	21,976,500	23,734,620
	630 x 24.1mm	6.0	11,733,700	12,672,396
	630 x 30mm	8.0	14,437,900	15,592,932
	630 x 37.4mm	10.0	17,599,800	19,007,784
	630 x 46.3mm	12.5	21,220,000	22,917,600

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 60°, CO 30°				
	630 x 57.2mm	16.0	25,480,800	27,519,264
	710 x 27.2mm	6.0	15,779,600	17,041,968
	710 x 33.9mm	8.0	19,361,500	20,910,420
	710 x 42.1mm	10.0	23,514,500	25,395,660
	800 x 30.6mm	6.0	20,612,500	22,261,500
	800 x 38.1mm	8.0	25,341,000	27,368,280
	800 x 47.4mm	10.0	30,771,300	33,233,004
	900 x 42.9mm	8.0	35,856,700	38,725,236
	900 x 53.3mm	10.0	43,740,200	47,239,416
	1000 x 47.7mm	8.0	49,365,900	53,315,172
	1000 x 59.3mm	10.0	60,649,600	65,501,568
	1200 x 57.2mm	8.0	75,327,300	81,353,484
	1200 x 67.9mm	10.0	100,366,400	108,395,712
CO 45°				
	90 x 4.3mm	8.0	95,800	103,464
	90 x 5.4mm	10.0	116,000	125,280
	90 x 6.7mm	12.5	139,200	150,336
	90 x 8.2mm	16.0	166,100	179,388
	90 x 10.1mm	20.0	195,700	211,356
	110 x 4.2mm	6.0	118,000	127,440
	110 x 5.3mm	8.0	144,900	156,492
	110 x 6.6mm	10.0	174,900	188,892
	110 x 8.1mm	12.5	210,000	226,800
	110 x 10mm	16.0	252,000	272,160
	125 x 4.8mm	6.0	152,600	164,808
	125 x 6mm	8.0	185,300	200,124
	125 x 7.4mm	10.0	226,100	244,188
	125 x 9.2mm	12.5	274,200	296,136
	125 x 11.4mm	16.0	328,500	354,780
	140 x 5.4mm	6.0	199,300	215,244
	140 x 6.7mm	8.0	243,700	263,196
	140 x 8.3mm	10.0	297,500	321,300
	140 x 10.3mm	12.5	358,600	387,288
	140 x 12.7mm	16.0	431,400	465,912
	160 x 6.2mm	6.0	263,900	285,012
	160 x 7.7mm	8.0	320,800	346,464
	160 x 9.5mm	10.0	390,100	421,308
	160 x 11.8mm	12.5	473,800	511,704
	160 x 14.6mm	16.0	565,900	611,172
	180 x 6.9mm	6.0	336,800	363,744
	180 x 8.6mm	8.0	411,300	444,204
	180 x 10.7mm	10.0	504,400	544,752
	180 x 13.3mm	12.5	608,900	657,612
	180 x 16.4mm	16.0	727,400	785,592
	200 x 7.7mm	6.0	427,900	462,132
	200 x 9.6mm	8.0	521,900	563,652

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 45°				
	200 x 11.9mm	10.0	635,300	686,124
	200 x 14.7mm	12.5	769,700	831,276
	200 x 18.2mm	16.0	925,000	999,000
	225 x 8.6mm	6.0	544,200	587,736
	225 x 10.8mm	8.0	667,300	720,684
	225 x 13.4mm	10.0	812,100	877,068
	225 x 16.6mm	12.5	983,400	1,062,072
	225 x 20.5mm	16.0	1,177,300	1,271,484
	250 x 9.6mm	6.0	868,100	937,548
	250 x 11.9mm	8.0	1,069,300	1,154,844
	250 x 14.8mm	10.0	1,302,100	1,406,268
	250 x 18.4mm	12.5	1,574,100	1,700,028
	250 x 22.7mm	16.0	1,884,900	2,035,692
	280 x 10.7mm	6.0	1,121,500	1,211,220
	280 x 13.4mm	8.0	1,369,200	1,478,736
	280 x 16.6mm	10.0	1,667,200	1,800,576
	280 x 20.6mm	12.5	2,014,100	2,175,228
	280 x 25.4mm	16.0	2,421,300	2,615,004
	315 x 12.1mm	6.0	1,588,500	1,715,580
	315 x 15mm	8.0	1,957,300	2,113,884
	315 x 18.7mm	10.0	2,382,500	2,573,100
	315 x 23.2mm	12.5	2,874,500	3,104,460
	315 x 28.6mm	16.0	3,455,900	3,732,372
	400 x 15.3mm	6.0	3,042,000	3,285,360
	400 x 19.1mm	8.0	3,733,100	4,031,748
	400 x 23.7mm	10.0	4,556,500	4,921,020
	400 x 29.4mm	12.5	5,499,400	5,939,352
	400 x 36.3mm	16.0	6,615,100	7,144,308
	450 x 17.2mm	6.0	4,080,600	4,407,048
	450 x 21.5mm	8.0	5,009,100	5,409,828
	450 x 26.7mm	10.0	6,106,700	6,595,236
	450 x 33.1mm	12.5	7,386,900	7,977,852
	450 x 40.9mm	16.0	8,864,100	9,573,228
	500 x 19.1mm	6.0	6,006,900	6,487,452
	500 x 23.9mm	8.0	6,991,700	7,551,036
	500 x 29.7mm	10.0	8,501,600	9,181,728
	500 x 36.8mm	12.5	10,296,900	11,120,652
	500 x 45.4mm	16.0	12,330,700	13,317,156
	560 x 21.4mm	6.0	7,689,800	8,304,984
	560 x 26.7mm	8.0	9,427,200	10,181,376
	560 x 33.2mm	10.0	11,508,200	12,428,856
	560 x 41.2mm	12.5	13,899,400	15,011,352
	560 x 50.8mm	16.0	18,734,500	20,233,260
	630 x 24.1mm	6.0	10,002,700	10,802,916
	630 x 30mm	8.0	12,308,000	13,292,640
	630 x 37.4mm	10.0	15,003,400	16,203,672

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 45°				
	630 x 46.3mm	12.5	18,089,600	19,536,768
	630 x 57.2mm	16.0	21,721,700	23,459,436
	710 x 27.2mm	6.0	13,451,700	14,527,836
	710 x 33.9mm	8.0	16,505,200	17,825,616
	710 x 42.1mm	10.0	20,045,500	21,649,140
	800 x 30.6mm	6.0	17,571,700	18,977,436
	800 x 38.1mm	8.0	21,602,600	23,330,808
	800 x 47.4mm	10.0	26,231,700	28,330,236
	900 x 42.9mm	8.0	30,566,900	33,012,252
	900 x 53.3mm	10.0	37,287,300	40,270,284
	1000 x 47.7mm	8.0	42,083,100	45,449,748
	1000 x 59.3mm	10.0	51,702,100	55,838,268
	1200 x 57.2mm	8.0	64,214,500	69,351,660
	1200 x 67.9mm	10.0	85,559,600	92,404,368
TÊ 90°				
	90 x 4.3mm	8.0	190,400	205,632
	90 x 5.4mm	10.0	228,700	246,996
	90 x 6.7mm	12.5	293,900	317,412
	90 x 8.2mm	16.0	356,500	385,020
	90 x 10.1mm	20.0	427,100	461,268
	110 x 4.2mm	6.0	241,000	260,280
	110 x 5.3mm	8.0	289,700	312,876
	110 x 6.6mm	10.0	347,700	375,516
	110 x 8.1mm	12.5	444,300	479,844
	110 x 10mm	16.0	535,100	577,908
	125 x 4.8mm	6.0	315,700	340,956
	125 x 6mm	8.0	381,900	412,452
	125 x 7.4mm	10.0	456,300	492,804
	125 x 9.2mm	12.5	567,000	612,360
	125 x 11.4mm	16.0	687,300	742,284
	140 x 5.4mm	6.0	401,400	433,512
	140 x 6.7mm	8.0	483,200	521,856
	140 x 8.3mm	10.0	581,400	627,912
	140 x 10.3mm	12.5	724,200	782,136
	140 x 12.7mm	16.0	873,800	943,704
	160 x 6.2mm	6.0	535,000	577,800
	160 x 7.7mm	8.0	648,800	700,704
	160 x 9.5mm	10.0	773,900	835,812
	160 x 11.8mm	12.5	970,700	1,048,356
	160 x 14.6mm	16.0	1,179,400	1,273,752
	180 x 6.9mm	6.0	693,200	748,656
	180 x 8.6mm	8.0	835,900	902,772
	180 x 10.7mm	10.0	1,003,600	1,083,888
	180 x 13.3mm	12.5	1,265,300	1,366,524
	180 x 16.4mm	16.0	1,539,000	1,662,120
	200 x 7.7mm	6.0	868,100	937,548

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
TÊ 90°				
	200 x 9.6mm	8.0	1,054,200	1,138,536
	200 x 11.9mm	10.0	1,257,000	1,357,560
	200 x 14.7mm	12.5	1,923,100	2,076,948
	200 x 18.2mm	16.0	2,339,100	2,526,228
	225 x 8.6mm	6.0	1,133,900	1,224,612
	225 x 10.8mm	8.0	1,362,500	1,471,500
	225 x 13.4mm	10.0	1,642,800	1,774,224
	225 x 16.6mm	12.5	2,504,800	2,705,184
	225 x 20.5mm	16.0	3,038,600	3,281,688
	250 x 9.6mm	6.0	1,427,600	1,541,808
	250 x 11.9mm	8.0	1,726,700	1,864,836
	250 x 14.8mm	10.0	2,067,100	2,232,468
	250 x 18.4mm	12.5	2,820,700	3,046,356
	250 x 22.7mm	16.0	3,415,600	3,688,848
	280 x 10.7mm	6.0	1,842,600	1,990,008
	280 x 13.4mm	8.0	2,226,400	2,404,512
	280 x 16.6mm	10.0	2,665,000	2,878,200
	280 x 20.6mm	12.5	3,628,600	3,918,888
	280 x 25.4mm	16.0	4,398,300	4,750,164
	315 x 12.1mm	6.0	2,401,100	2,593,188
	315 x 15mm	8.0	2,899,700	3,131,676
	315 x 18.7mm	10.0	3,489,500	3,768,660
	315 x 23.2mm	12.5	5,394,800	5,826,384
	315 x 28.6mm	16.0	6,530,600	7,053,048
	400 x 15.3mm	6.0	5,749,800	6,209,784
	400 x 19.1mm	8.0	6,964,300	7,521,444
	400 x 23.7mm	10.0	8,363,900	9,033,012
	400 x 29.4mm	12.5	9,959,000	10,755,720
	400 x 36.3mm	16.0	12,086,500	13,053,420
	450 x 17.2mm	6.0	7,508,400	8,109,072
	450 x 21.5mm	8.0	9,089,100	9,816,228
	450 x 26.7mm	10.0	10,897,400	11,769,192
	450 x 33.1mm	12.5	13,020,100	14,061,708
	450 x 40.9mm	16.0	15,801,400	17,065,512
	500 x 19.1mm	6.0	9,539,100	10,302,228
	500 x 23.9mm	8.0	11,543,900	12,467,412
	500 x 29.7mm	10.0	13,834,400	14,941,152
	500 x 36.8mm	12.5	17,227,800	18,606,024
	500 x 45.4mm	16.0	20,910,400	22,583,232
	560 x 21.4mm	6.0	15,193,600	16,409,088
	560 x 26.7mm	8.0	18,350,300	19,818,324
	560 x 33.2mm	10.0	21,833,000	23,579,640
	560 x 41.2mm	12.5	26,666,900	28,800,252
	560 x 50.8mm	16.0	32,234,600	34,813,368
	630 x 24.1mm	6.0	19,857,600	21,446,208
	630 x 30mm	8.0	23,941,100	25,856,388

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
TÊ 90°				
	630 x 37.4mm	10.0	31,023,900	33,505,812
	630 x 46.3mm	12.5	37,728,700	40,746,996
	630 x 57.2mm	16.0	45,576,400	49,222,512
	710 x 27.2mm	6.0	26,742,600	28,882,008
	710 x 33.9mm	8.0	32,490,800	35,090,064
	710 x 42.1mm	10.0	40,887,500	44,158,500
	800 x 30.6mm	6.0	36,650,500	39,582,540
	800 x 38.1mm	8.0	51,034,300	55,117,044
	800 x 47.4mm	10.0	55,805,200	60,269,616
	900 x 42.9mm	8.0	61,423,300	66,337,164
	900 x 53.3mm	10.0	75,501,600	81,541,728
	1000 x 47.7mm	8.0	80,906,100	87,378,588
	1000 x 59.3mm	10.0	99,520,100	107,481,708
	1200 x 57.2mm	8.0	130,003,400	140,403,672
	1200 x 67.9mm	10.0	153,101,500	165,349,620
TÊ 60°, TÊ 45°				
	90 x 4.3mm	8.0	75,800	81,864
	90 x 5.4mm	10.0	92,200	99,576
	90 x 6.7mm	12.5	114,100	123,228
	90 x 8.2mm	16.0	139,400	150,552
	90 x 10.1mm	20.0	168,000	181,440
	110 x 4.2mm	6.0	181,000	195,480
	110 x 5.3mm	8.0	226,800	244,944
	110 x 6.6mm	10.0	277,300	299,484
	110 x 8.1mm	12.5	336,000	362,880
	110 x 10mm	16.0	405,300	437,724
	125 x 4.8mm	6.0	242,200	261,576
	125 x 6mm	8.0	299,300	323,244
	125 x 7.4mm	10.0	366,200	395,496
	125 x 9.2mm	12.5	447,800	483,624
	125 x 11.4mm	16.0	544,100	587,628
	140 x 5.4mm	6.0	317,300	342,684
	140 x 6.7mm	8.0	387,400	418,392
	140 x 8.3mm	10.0	475,500	513,540
	140 x 10.3mm	12.5	580,700	627,156
	140 x 12.7mm	16.0	701,400	757,512
	160 x 6.2mm	6.0	433,100	467,748
	160 x 7.7mm	8.0	530,100	572,508
	160 x 9.5mm	10.0	646,800	698,544
	160 x 11.8mm	12.5	790,400	853,632
	160 x 14.6mm	16.0	961,600	1,038,528
	180 x 6.9mm	6.0	561,900	606,852
	180 x 8.6mm	8.0	694,100	749,628
	180 x 10.7mm	10.0	853,100	921,348
	180 x 13.3mm	12.5	1,046,400	1,130,112
	180 x 16.4mm	16.0	1,266,700	1,368,036

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
TÊ 60°, TÊ 45°				
	200 x 7.7mm	6.0	758,500	819,180
	200 x 9.6mm	8.0	946,100	1,021,788
	200 x 11.9mm	10.0	1,150,000	1,242,000
	200 x 14.7mm	12.5	1,403,000	1,515,240
	200 x 18.2mm	16.0	1,712,800	1,849,824
	225 x 8.6mm	6.0	1,093,800	1,181,304
	225 x 10.8mm	8.0	1,357,200	1,465,776
	225 x 13.4mm	10.0	1,667,200	1,800,576
	225 x 16.6mm	12.5	2,033,400	2,196,072
	225 x 20.5mm	16.0	2,468,100	2,665,548
	250 x 9.6mm	6.0	1,483,600	1,602,288
	250 x 11.9mm	8.0	1,818,900	1,964,412
	250 x 14.8mm	10.0	2,237,200	2,416,176
	250 x 18.4mm	12.5	2,744,700	2,964,276
	250 x 22.7mm	16.0	3,325,400	3,591,432
	280 x 10.7mm	6.0	1,931,500	2,086,020
	280 x 13.4mm	8.0	2,386,700	2,577,636
	280 x 16.6mm	10.0	2,933,800	3,168,504
	280 x 20.6mm	12.5	3,590,500	3,877,740
	280 x 25.4mm	16.0	4,353,900	4,702,212
	315 x 12.1mm	6.0	2,877,600	3,107,808
	315 x 15mm	8.0	3,523,600	3,805,488
	315 x 18.7mm	10.0	4,345,800	4,693,464
	315 x 23.2mm	12.5	5,321,200	5,746,896
	315 x 28.6mm	16.0	6,444,400	6,959,952
	400 x 15.3mm	6.0	5,565,000	6,010,200
	400 x 19.1mm	8.0	6,884,700	7,435,476
	400 x 23.7mm	10.0	8,437,700	9,112,716
	400 x 29.4mm	12.5	10,329,200	11,155,536
	400 x 36.3mm	16.0	12,541,200	13,544,496
	450 x 17.2mm	6.0	7,384,800	7,975,584
	450 x 21.5mm	8.0	9,139,300	9,870,444
	450 x 26.7mm	10.0	11,222,300	12,120,084
	450 x 33.1mm	12.5	13,737,800	14,836,824
	450 x 40.9mm	16.0	16,678,900	18,013,212
	500 x 19.1mm	6.0	9,539,700	10,302,876
	500 x 23.9mm	8.0	11,808,800	12,753,504
	500 x 29.7mm	10.0	14,524,100	15,686,028
	500 x 36.8mm	12.5	17,758,000	19,178,640
	500 x 45.4mm	16.0	21,564,700	23,289,876
	560 x 21.4mm	6.0	13,552,700	14,636,916
	560 x 26.7mm	8.0	16,750,800	18,090,864
	560 x 33.2mm	10.0	20,620,900	22,270,572
	560 x 41.2mm	12.5	25,249,600	27,269,568
	560 x 50.8mm	16.0	30,614,100	33,063,228
	630 x 24.1mm	6.0	18,127,500	19,577,700

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
TÊ 60°, TÊ 45°				
	630 x 30mm	8.0	22,339,500	24,126,660
	630 x 37.4mm	10.0	27,578,300	29,784,564
	630 x 46.3mm	12.5	33,706,300	36,402,804
	630 x 57.2mm	16.0	40,979,300	44,257,644
	710 x 27.2mm	6.0	32,698,900	35,314,812
	710 x 33.9mm	8.0	40,414,800	43,647,984
	710 x 42.1mm	10.0	49,664,200	53,637,336
	800 x 30.6mm	6.0	44,688,700	48,263,796
	800 x 38.1mm	8.0	55,186,000	59,600,880
	800 x 47.4mm	10.0	67,934,400	73,369,152
	900 x 42.9mm	8.0	75,201,600	81,217,728
	900 x 53.3mm	10.0	92,476,800	99,874,944
	1000 x 47.7mm	8.0	99,466,800	107,424,144
	1000 x 59.3mm	10.0	122,386,200	132,177,096
	1200 x 57.2mm	8.0	161,006,600	173,887,128
	1200 x 67.9mm	10.0	189,635,500	204,806,340
Y 60°, Y 45°				
	90 x 4.3mm	8.0	103,500	111,780
	90 x 5.4mm	10.0	126,400	136,512
	90 x 6.7mm	12.5	155,100	167,508
	90 x 8.2mm	16.0	188,700	203,796
	90 x 10.1mm	20.0	226,800	244,944
	110 x 4.2mm	6.0	169,100	182,628
	110 x 5.3mm	8.0	210,200	227,016
	110 x 6.6mm	10.0	249,400	269,352
	110 x 8.1mm	12.5	306,000	330,480
	110 x 10mm	16.0	378,300	408,564
	125 x 4.8mm	6.0	222,500	240,300
	125 x 6mm	8.0	278,300	300,564
	125 x 7.4mm	10.0	338,100	365,148
	125 x 9.2mm	12.5	416,000	449,280
	125 x 11.4mm	16.0	503,800	544,104
	140 x 5.4mm	6.0	284,800	307,584
	140 x 6.7mm	8.0	357,000	385,560
	140 x 8.3mm	10.0	440,700	475,956
	140 x 10.3mm	12.5	542,300	585,684
	140 x 12.7mm	16.0	659,000	711,720
	160 x 6.2mm	6.0	401,200	433,296
	160 x 7.7mm	8.0	482,600	521,208
	160 x 9.5mm	10.0	602,300	650,484
	160 x 11.8mm	12.5	738,500	797,580
	160 x 14.6mm	16.0	905,000	977,400
	180 x 6.9mm	6.0	504,700	545,076
	180 x 8.6mm	8.0	639,200	690,336
	180 x 10.7mm	10.0	786,900	849,852
	180 x 13.3mm	12.5	969,800	1,047,384

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
Y 60°, Y 45°				
	180 x 16.4mm	16.0	1,190,600	1,285,848
	200 x 7.7mm	6.0	809,900	874,692
	200 x 9.6mm	8.0	1,000,200	1,080,216
	200 x 11.9mm	10.0	1,222,600	1,320,408
	200 x 14.7mm	12.5	1,489,200	1,608,336
	200 x 18.2mm	16.0	1,813,400	1,958,472
	225 x 8.6mm	6.0	1,057,700	1,142,316
	225 x 10.8mm	8.0	1,312,800	1,417,824
	225 x 13.4mm	10.0	1,612,300	1,741,284
	225 x 16.6mm	12.5	1,966,800	2,124,144
	225 x 20.5mm	16.0	2,386,800	2,577,744
	250 x 9.6mm	6.0	1,489,200	1,608,336
	250 x 11.9mm	8.0	1,826,400	1,972,512
	250 x 14.8mm	10.0	2,245,700	2,425,356
	250 x 18.4mm	12.5	2,754,400	2,974,752
	250 x 22.7mm	16.0	3,337,700	3,604,716
	280 x 10.7mm	6.0	1,933,100	2,087,748
	280 x 13.4mm	8.0	2,399,100	2,591,028
	280 x 16.6mm	10.0	2,937,400	3,172,392
	280 x 20.6mm	12.5	3,592,900	3,880,332
	280 x 25.4mm	16.0	4,356,700	4,705,236
	315 x 12.1mm	6.0	2,870,800	3,100,464
	315 x 15mm	8.0	3,514,100	3,795,228
	315 x 18.7mm	10.0	4,334,500	4,681,260
	315 x 23.2mm	12.5	5,306,900	5,731,452
	315 x 28.6mm	16.0	6,426,000	6,940,080
	400 x 15.3mm	6.0	5,365,100	5,794,308
	400 x 19.1mm	8.0	6,636,800	7,167,744
	400 x 23.7mm	10.0	8,133,300	8,783,964
	400 x 29.4mm	12.5	9,956,400	10,752,912
	400 x 36.3mm	16.0	12,087,900	13,054,932
	450 x 17.2mm	6.0	7,100,400	7,668,432
	450 x 21.5mm	8.0	8,786,400	9,489,312
	450 x 26.7mm	10.0	10,789,100	11,652,228
	450 x 33.1mm	12.5	13,207,100	14,263,668
	450 x 40.9mm	16.0	16,035,200	17,318,016
	500 x 19.1mm	6.0	9,447,700	10,203,516
	500 x 23.9mm	8.0	11,694,200	12,629,736
	500 x 29.7mm	10.0	14,382,800	15,533,424
	500 x 36.8mm	12.5	17,584,300	18,991,044
	500 x 45.4mm	16.0	21,351,000	23,059,080
	560 x 21.4mm	6.0	12,992,100	14,031,468
	560 x 26.7mm	8.0	16,057,300	17,341,884
	560 x 33.2mm	10.0	19,767,500	21,348,900
	560 x 41.2mm	12.5	24,206,200	26,142,696
	560 x 50.8mm	16.0	29,349,600	31,697,568

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
Y 60°, Y 45°				
	630 x 24.1mm	6.0	17,334,800	18,721,584
	630 x 30mm	8.0	21,362,500	23,071,500
	630 x 37.4mm	10.0	26,373,800	28,483,704
	630 x 46.3mm	12.5	32,235,300	34,814,124
	630 x 57.2mm	16.0	39,191,200	42,326,496
	710 x 27.2mm	6.0	34,607,200	37,375,776
	710 x 33.9mm	8.0	42,762,600	46,183,608
	710 x 42.1mm	10.0	52,575,400	56,781,432
	800 x 30.6mm	6.0	47,521,300	51,323,004
	800 x 38.1mm	8.0	58,687,800	63,382,824
	800 x 47.4mm	10.0	72,266,500	78,047,820
	900 x 42.9mm	6.0	80,077,200	86,483,376
	900 x 53.3mm	8.0	98,480,200	106,358,616
	1000 x 47.7mm	6.0	106,135,100	114,625,908
	1000 x 59.3mm	8.0	130,609,500	141,058,260
	1200 x 57.2mm	6.0	172,461,200	186,258,096
	1200 x 67.9mm	8.0	203,146,600	219,398,328
CO 22.5°, CO 11.25°				
	90 x 4.3mm	8.0	51,900	56,052
	90 x 5.4mm	10.0	63,100	68,148
	90 x 6.7mm	12.5	78,200	84,456
	90 x 8.2mm	16.0	94,600	102,168
	90 x 10.1mm	20.0	114,100	123,228
	110 x 4.2mm	6.0	84,600	91,368
	110 x 5.3mm	8.0	104,400	112,752
	110 x 6.6mm	10.0	127,800	138,024
	110 x 8.1mm	12.5	154,100	166,428
	110 x 10mm	16.0	184,900	199,692
	125 x 4.8mm	6.0	109,100	117,828
	125 x 6mm	8.0	134,200	144,936
	125 x 7.4mm	10.0	165,700	178,956
	125 x 9.2mm	12.5	201,300	217,404
	125 x 11.4mm	16.0	243,800	263,304
	140 x 5.4mm	6.0	141,100	152,388
	140 x 6.7mm	8.0	171,600	185,328
	140 x 8.3mm	10.0	210,600	227,448
	140 x 10.3mm	12.5	256,100	276,588
	140 x 12.7mm	16.0	308,500	333,180
	160 x 6.2mm	6.0	186,600	201,528
	160 x 7.7mm	8.0	228,600	246,888
	160 x 9.5mm	10.0	278,800	301,104
	160 x 11.8mm	12.5	338,900	366,012
	160 x 14.6mm	16.0	410,600	443,448
	180 x 6.9mm	6.0	238,000	257,040
	180 x 8.6mm	8.0	292,300	315,684
	180 x 10.7mm	10.0	357,600	386,208

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 22.5°, CO 11.25°				
	180 x 13.3mm	12.5	436,400	471,312
	180 x 16.4mm	16.0	526,600	568,728
	200 x 7.7mm	6.0	355,200	383,616
	200 x 9.6mm	8.0	437,500	472,500
	200 x 11.9mm	10.0	534,100	576,828
	200 x 14.7mm	12.5	649,300	701,244
	200 x 18.2mm	16.0	787,500	850,500
	225 x 8.6mm	6.0	452,200	488,376
	225 x 10.8mm	8.0	560,600	605,448
	225 x 13.4mm	10.0	686,400	741,312
	225 x 16.6mm	12.5	835,500	902,340
	225 x 20.5mm	16.0	1,011,100	1,091,988
	250 x 9.6mm	6.0	630,100	680,508
	250 x 11.9mm	8.0	771,800	833,544
	250 x 14.8mm	10.0	946,800	1,022,544
	250 x 18.4mm	12.5	1,157,900	1,250,532
	250 x 22.7mm	16.0	1,399,000	1,510,920
	280 x 10.7mm	6.0	799,400	863,352
	280 x 13.4mm	8.0	990,200	1,069,416
	280 x 16.6mm	10.0	1,208,700	1,305,396
	280 x 20.6mm	12.5	1,475,100	1,593,108
	280 x 25.4mm	16.0	1,782,200	1,924,776
	315 x 12.1mm	6.0	1,190,300	1,285,524
	315 x 15mm	8.0	1,451,600	1,567,728
	315 x 18.7mm	10.0	1,782,800	1,925,424
	315 x 23.2mm	12.5	2,177,100	2,351,268
	315 x 28.6mm	16.0	2,623,100	2,832,948
	400 x 15.3mm	6.0	2,176,600	2,350,728
	400 x 19.1mm	8.0	2,687,500	2,902,500
	400 x 23.7mm	10.0	3,285,200	3,548,016
	400 x 29.4mm	12.5	4,009,800	4,330,584
	400 x 36.3mm	16.0	4,851,700	5,239,836
	450 x 17.2mm	6.0	2,806,200	3,030,696
	450 x 21.5mm	8.0	3,465,400	3,742,632
	450 x 26.7mm	10.0	4,244,400	4,583,952
	450 x 33.1mm	12.5	5,179,100	5,593,428
	450 x 40.9mm	16.0	6,264,500	6,765,660
	500 x 19.1mm	6.0	3,734,300	4,033,044
	500 x 23.9mm	8.0	4,612,400	4,981,392
	500 x 29.7mm	10.0	5,657,500	6,110,100
	500 x 36.8mm	12.5	6,893,900	7,445,412
	500 x 45.4mm	16.0	8,338,900	9,006,012
	560 x 21.4mm	6.0	4,826,700	5,212,836
	560 x 26.7mm	8.0	5,952,500	6,428,700
	560 x 33.2mm	10.0	7,308,500	7,893,180
	560 x 41.2mm	12.5	8,919,400	9,632,952

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
CO 22.5°, CO 11.25°				
	560 x 50.8mm	16.0	10,772,400	11,634,192
	630 x 24.1mm	6.0	6,584,400	7,111,152
	630 x 30mm	8.0	8,095,300	8,742,924
	630 x 37.4mm	10.0	9,965,600	10,762,848
	630 x 46.3mm	12.5	12,148,800	13,120,704
	630 x 57.2mm	16.0	14,694,200	15,869,736
	710 x 27.2mm	6.0	11,062,800	11,947,824
	710 x 33.9mm	8.0	12,886,000	13,916,880
	710 x 42.1mm	10.0	16,146,900	17,438,652
	800 x 30.6mm	6.0	14,335,300	15,482,124
	800 x 38.1mm	8.0	17,458,000	18,854,640
	800 x 47.4mm	10.0	21,109,800	22,798,584
	900 x 42.9mm	8.0	24,379,200	26,329,536
	900 x 53.3mm	10.0	30,007,200	32,407,776
	1000 x 47.7mm	8.0	32,973,700	35,611,596
	1000 x 59.3mm	10.0	39,670,700	42,844,356
	1200 x 57.2mm	8.0	52,496,000	56,695,680
	1200 x 67.9mm	10.0	60,732,500	65,591,100
TỨ THÔNG				
	90 x 4.3mm	8.0	122,200	131,976
	90 x 5.4mm	10.0	147,500	159,300
	90 x 6.7mm	12.5	183,100	197,748
	90 x 8.2mm	16.0	222,200	239,976
	90 x 10.1mm	20.0	266,200	287,496
	110 x 4.2mm	6.0	193,300	208,764
	110 x 5.3mm	8.0	242,600	262,008
	110 x 6.6mm	10.0	295,000	318,600
	110 x 8.1mm	12.5	359,400	388,152
	110 x 10mm	16.0	432,300	466,884
	125 x 4.8mm	6.0	230,700	249,156
	125 x 6mm	8.0	313,700	338,796
	125 x 7.4mm	10.0	381,500	412,020
	125 x 9.2mm	12.5	467,900	505,332
	125 x 11.4mm	16.0	568,000	613,440
	140 x 5.4mm	6.0	322,100	347,868
	140 x 6.7mm	8.0	396,700	428,436
	140 x 8.3mm	10.0	488,300	527,364
	140 x 10.3mm	12.5	596,700	644,436
	140 x 12.7mm	16.0	724,000	781,920
	160 x 6.2mm	6.0	434,000	468,720
	160 x 7.7mm	8.0	529,000	571,320
	160 x 9.5mm	10.0	649,400	701,352
	160 x 11.8mm	12.5	795,100	858,708
	160 x 14.6mm	16.0	917,100	990,468
	180 x 6.9mm	6.0	554,400	598,752
	180 x 8.6mm	8.0	761,200	822,096

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
TỨ THÔNG				
	180 x 10.7mm	10.0	932,400	1,006,992
	180 x 13.3mm	12.5	1,134,200	1,224,936
	180 x 16.4mm	16.0	1,379,900	1,490,292
	200 x 7.7mm	6.0	866,400	935,712
	200 x 9.6mm	8.0	1,069,700	1,155,276
	200 x 11.9mm	10.0	1,310,500	1,415,340
	200 x 14.7mm	12.5	1,596,900	1,724,652
	200 x 18.2mm	16.0	1,947,800	2,103,624
	225 x 8.6mm	6.0	1,119,800	1,209,384
	225 x 10.8mm	8.0	1,387,500	1,498,500
	225 x 13.4mm	10.0	1,705,400	1,841,832
	225 x 16.6mm	12.5	2,078,600	2,244,888
	225 x 20.5mm	16.0	2,522,700	2,724,516
	250 x 9.6mm	6.0	1,683,400	1,818,072
	250 x 11.9mm	8.0	1,959,600	2,116,368
	250 x 14.8mm	10.0	2,453,000	2,649,240
	250 x 18.4mm	12.5	3,009,000	3,249,720
	250 x 22.7mm	16.0	3,744,700	4,044,276
	280 x 10.7mm	6.0	2,105,500	2,273,940
	280 x 13.4mm	8.0	2,586,900	2,793,852
	280 x 16.6mm	10.0	3,243,000	3,502,440
	280 x 20.6mm	12.5	3,892,200	4,203,576
	280 x 25.4mm	16.0	4,729,600	5,107,968
	315 x 12.1mm	6.0	3,234,500	3,493,260
	315 x 15mm	8.0	3,951,500	4,267,620
	315 x 18.7mm	10.0	4,905,800	5,298,264
	315 x 23.2mm	12.5	5,946,800	6,422,544
	315 x 28.6mm	16.0	7,141,900	7,713,252
	400 x 15.3mm	6.0	5,463,700	5,900,796
	400 x 19.1mm	8.0	6,763,800	7,304,904
	400 x 23.7mm	10.0	8,296,300	8,960,004
	400 x 29.4mm	12.5	10,162,600	10,975,608
	400 x 36.3mm	16.0	12,368,000	13,357,440
	450 x 17.2mm	6.0	7,062,200	7,627,176
	450 x 21.5mm	8.0	8,750,500	9,450,540
	450 x 26.7mm	10.0	10,755,900	11,616,372
	450 x 33.1mm	12.5	13,188,500	14,243,580
	450 x 40.9mm	16.0	16,039,800	17,322,984
	500 x 19.1mm	6.0	9,815,200	10,600,416
	500 x 23.9mm	8.0	11,791,700	12,735,036
	500 x 29.7mm	10.0	14,646,300	15,818,004
	500 x 36.8mm	12.5	17,941,800	19,377,144
	500 x 45.4mm	16.0	21,149,100	22,841,028
	560 x 21.4mm	6.0	11,706,900	12,643,452
	560 x 26.7mm	8.0	14,466,600	15,623,928
	560 x 33.2mm	10.0	17,801,100	19,225,188

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
TỨ THÔNG				
	560 x 41.2mm	12.5	21,783,000	23,525,640
	560 x 50.8mm	16.0	26,970,300	29,127,924
	630 x 24.1mm	6.0	14,002,300	15,122,484
	630 x 30mm	8.0	17,223,000	18,600,840
	630 x 37.4mm	10.0	21,210,000	22,906,800
	630 x 46.3mm	12.5	25,841,200	27,908,496
	630 x 57.2mm	16.0	31,057,300	33,541,884
	710 x 27.2mm	6.0	37,217,600	40,195,008
	710 x 33.9mm	8.0	46,032,500	49,715,100
	710 x 42.1mm	10.0	61,187,200	66,082,176

Tên sản phẩm	Quy cách	PN	Đơn giá (Đồng/Cái)	
			Chưa VAT	Có VAT
TỨ THÔNG				
	800 x 30.6mm	6.0	50,448,300	54,484,164
	800 x 38.1mm	8.0	62,339,900	67,327,092
	800 x 47.4mm	10.0	76,816,700	82,962,036
	900 x 42.9mm	8.0	84,241,600	90,980,928
	900 x 53.3mm	10.0	103,693,700	111,989,196
	1000 x 47.7mm	8.0	110,593,000	119,440,440
	1000 x 59.3mm	10.0	136,215,500	147,112,740
	1200 x 57.2mm	8.0	138,241,300	149,300,604
	1200 x 67.9mm	10.0	170,269,400	183,890,952

Quy định chung:
- Thuế VAT 8%.

TP. HCM, ngày 20 tháng 08 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500786179-C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN * P.PHÚ MỸ-TP.HỒ CHÍ MINH *

TRƯƠNG TẤN ĐẠT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN PUWA

Khu vực áp dụng: Toàn quốc

(Hiệu lực từ ngày 11/02/2026 đến khi có thông báo giá mới)

Địa chỉ: Đường 2B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÊN SẢN PHẨM	ÁP SUẤT (PN)	GIÁ BÁN (đồng/cái)	
		CHƯA VAT	CÓ VAT
Van tay gạt PPR xanh lá 20 PUWA	10.0	68,700	74,196
Van tay gạt PPR xanh lá 25 PUWA	10.0	71,900	77,652
Van tay gạt PPR xanh dương UV 20 PUWA	10.0	68,700	74,196
Van tay gạt PPR xanh dương UV 25 PUWA	10.0	71,900	77,652
Van hàm ếch PPR xanh lá 20 PUWA	10.0	145,600	157,248
Van hàm ếch PPR xanh lá 25 PUWA	10.0	160,400	173,232
Van hàm ếch PPR xanh dương UV 20 PUWA	10.0	145,600	157,248
Van hàm ếch PPR xanh dương UV 25 PUWA	10.0	160,400	173,232
Nối văn ren HDPE 25 PN16 PUWA	16.0	22,300	24,084
Bích hàn HDPE 110 PN16 PUWA	16.0	64,300	69,444
Bích hàn HDPE 250 PN16 PUWA	16.0	426,100	460,188
Bích hàn HDPE 315 PN16 PUWA	16.0	661,400	714,312
Kéo cắt ống nhựa 20-63mm PUWA		93,400	100,872
Máy hàn PPR 20-63mm PUWA		583,900	630,612

- Thuế VAT 8%.
- Giá bán trên chưa bao gồm phí vận chuyển.

TP. HCM, ngày 10 tháng 02 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500361... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN P.PHÚ MỸ - TP.HỒ CHÍ MINH

TRƯƠNG TẤN ĐẠT